



SỐ TÀI KHOẢN

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỢP ĐỒNG KIỂM GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH HÀNG HOÁ

Số:.....

(Khách hàng vui lòng điền x rõ ràng bằng mực vào một trong những loại tài khoản dưới đây)

Loại hình tài khoản

Tài khoản cá nhân ☐ Tài khoản doanh nghiệp ☐
Tài khoản quỹ đầu tư ☐ Tài khoản khác ☐

Hôm nay ngày ... tháng ... năm, tại Công ty, chúng tôi gồm:

Bên A :

Giấy chứng nhận Thành viên Kinh doanh số do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam cấp ngày
.... tháng năm

Đại diện :
Địa chỉ :
Điện thoại : Fax :
Website : Email:
Số tài khoản NH : Tại ngân hàng:
Mã số thuế :

(Sau đây gọi chung là “Bên A”)

Bên B :

Giấy phép kinh doanh số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Đại diện theo pháp luật : Ông (bà) Chức vụ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Đại diện ủy quyền: Ông (bà) Chức vụ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Giấy ủy quyền số: Ngày:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax :

Website : Email:

Số tài khoản NH: Tại ngân hàng:

Mã số thuế :

(Sau đây gọi chung là “Bên B” hoặc “Khách hàng”)

Sau khi thỏa thuận, hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng kiểm Giấy đề nghị mở tài khoản (Sau đây gọi tắt là “Hợp đồng”) theo các điều kiện và điều khoản cụ thể được nêu sau đây.

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ GIAO DỊCH HỢP ĐỒNG KỶ HẠN TIÊU CHUẨN

(Đính kèm Hợp đồng kèm Giấy đề nghị mở tài khoản giao dịch hàng hoá)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong Hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **“Sở Giao dịch hàng hóa”** là thị trường tập trung có những quy định và nguyên tắc vận hành cụ thể trong việc tổ chức hoạt động giao dịch hàng hóa. Sở Giao dịch hàng hóa ở đây bao gồm Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) và các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV.
2. **“Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam”** (sau đây gọi tắt là “MXV”) là pháp nhân được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam, dưới hình thức Công ty Cổ phần, có chức năng thiết lập, quản lý, tổ chức và điều hành hệ thống giao dịch, giám sát giao dịch, đảm bảo cho các hoạt động giao dịch hàng hóa qua MXV được thực hiện một cách thông suốt theo quy định pháp luật và Điều lệ của MXV.
3. **“Hợp đồng Kỳ hạn tiêu chuẩn hàng hóa”** (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng KHTC”) là thỏa thuận được chuẩn hóa giữa các bên, theo đó bên bán cam kết giao và bên mua cam kết nhận hàng hóa tại một thời điểm trong tương lai theo hợp đồng. Các hợp đồng này được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch hàng hóa.
4. **“Tài khoản giao dịch”** là tài khoản mở tại Thành viên kinh doanh để thực hiện giao dịch hàng hóa của Khách hàng, được sử dụng để quản lý tài sản ký quỹ và hàng hóa cơ sở để chuyển giao, hạch toán lãi/lỗ vị thế hàng ngày và thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.
5. **“Lệnh giao dịch”** là yêu cầu bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản của Khách hàng nhằm thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa qua MXV.
6. **“Ủy thác giao dịch”** là Khách hàng ủy quyền cho Bên A thay mặt Khách hàng thực hiện đặt, điều chỉnh, hủy lệnh giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng để thực hiện hoạt động mua, bán hàng hoá tại MXV.
7. **“Bù trừ”** là quá trình ghi nhận giao dịch, xác nhận vị thế và tính toán nghĩa vụ tài chính giữa các bên tham gia giao dịch.
8. **“Trung tâm thanh toán bù trừ”** là tổ chức trực thuộc Sở Giao dịch hàng hóa thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ bù trừ các giao dịch mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.
9. **“Trung tâm giao nhận hàng hoá”** là đơn vị trực thuộc hoặc ủy quyền của MXV thực hiện chức năng lưu giữ, bảo quản và giao nhận hàng hóa cho các hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa.
10. **“Ngân hàng thanh toán”** là tổ chức tín dụng được MXV chỉ định là tổ chức thực hiện các lệnh thanh toán tiền phát sinh từ các giao dịch hàng hóa tại MXV.
11. **“Vị thế mở”** là tổng khối lượng hợp đồng phát sinh trong giao dịch nhưng chưa được thực hiện tất toán hoặc thực hiện nghĩa vụ giao nhận.
12. **“Vị thế lớn”** là vị thế mở của một loại Hợp đồng KHTC mà khách hàng nắm giữ có tổng giá trị quy đổi bằng hoặc lớn hơn 5 tỷ đồng Việt Nam.
13. **“Giới hạn vị thế”** là số lượng hợp đồng tối đa đối với từng mặt hàng hoặc toàn bộ mặt hàng mà một tài khoản giao dịch được phép nắm giữ tại một thời điểm.
14. **“Phí Giao dịch”** là khoản phí Khách hàng phải trả khi giao dịch thành công thông qua Phần mềm Giao dịch của Bên A hoặc Bên A thuê sử dụng từ Bên thứ 3.
15. **“Phí sử dụng Cơ sở dữ liệu”** là khoản phí Khách hàng phải trả cho việc kết nối dữ liệu về bảng giá, lệnh giao dịch của các mặt hàng được niêm yết giao dịch tại MXV. Bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phí MXV phải trả cho các đối tác nước ngoài hoặc các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài mà MXV có liên thông.
16. **“Ký quỹ”** là một khoản tiền hoặc tài sản được sử dụng để đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng.
17. **“Ký quỹ ban đầu”** là mức ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV khi thực hiện mở vị thế.
18. **“Ký quỹ duy trì”** là mức ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng hóa theo quy định của MXV để duy trì vị thế mở.
19. **“Ký quỹ giao nhận hàng hoá vật chất”** là mức ký quỹ tối thiểu mà Khách hàng phải có trên tài khoản giao dịch hàng

hóa theo quy định của MXV khi có ý định giao nhận hàng hoá vật chất.

20. **“Hệ số ký quỹ”** là hệ số nhân với mức ký quỹ ban đầu được công bố nhằm tính ra mức ký quỹ cần thiết để mở mới vị thế hoặc duy trì các vị thế đang mở.
21. **“Tỷ lệ ký quỹ”** là tỷ lệ được xác định bằng phần trăm giữa giá trị ròng ký quỹ và mức ký quỹ duy trì yêu cầu tại thời điểm xác định.
22. **“Ngày thông báo đầu tiên”** là ngày mà các bên tham gia giao dịch bắt đầu vào quá trình giao nhận hàng hóa vật chất.
23. **“Ngày giao dịch cuối cùng”** là ngày do Sở Giao dịch hàng hóa ấn định để kể từ sau ngày đó Hợp đồng KHTC không còn được phép giao dịch.
24. **“Đặc tả hợp đồng”** là tài liệu mô tả những đặc điểm chi tiết của Hợp đồng KHTC do Sở giao dịch hàng hóa quy định.
25. **“Mặt hàng kinh doanh có điều kiện”** là những loại hàng hóa mà MXV phải xin phép Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi niêm yết giao dịch.
26. **“Ngày niêm yết”** là ngày giao dịch đầu tiên một Hợp đồng KHTC sau khi đặc tả hợp đồng được MXV chấp thuận.
27. **“Hệ thống giao dịch”** là trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ giao dịch, lưu trữ dữ liệu và an ninh bảo mật để đảm bảo các Thành viên của MXV có thể thực hiện các giao dịch mua bán hàng hóa thông qua Sở Giao dịch hàng hóa.
28. **“Giao dịch đáng ngờ”** được hiểu là giao dịch có dấu hiệu bất thường, bao gồm nhưng không giới hạn ở các dấu hiệu sau: (i) Nguồn gốc tài sản do Khách hàng đưa vào giao dịch là bất hợp pháp; (ii) Có mục đích gian dối; (iii) Có khả năng vi phạm các quy định của MXV hoặc Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV.
Các khái niệm, thuật ngữ sử dụng trong Hợp đồng này, nếu không được định nghĩa khác, sẽ được hiểu và áp dụng theo quy định của MXV và quy định pháp luật liên quan.

Điều 2. Cung cấp dịch vụ

1. Khách hàng đề nghị và Bên A đồng ý mở Tài khoản giao dịch cho Khách hàng để thực hiện giao dịch Hợp đồng KHTC tại MXV phù hợp với quy định của pháp luật trong lĩnh vực liên quan và quy định tại Hợp đồng này.
2. Bên A cung cấp dịch vụ môi giới, nhận uỷ thác giao dịch cho Bên B theo Hợp đồng này trong việc đặt, điều chỉnh, huỷ, xử lý, thanh toán các lệnh giao dịch liên quan đến việc giao dịch hàng hoá của tất cả các Hợp đồng KHTC đang được niêm yết, giao dịch tại MXV.
3. Lệnh giao dịch do Khách hàng đặt được ghi nhận, theo dõi, quản lý và lưu trữ theo số Tài khoản giao dịch của Bên B mở trên hệ thống của Bên A.

Điều 3. Giao dịch

1. Đặt lệnh giao dịch

- 1.1. Phương thức đặt lệnh giao dịch:
 - a. Đặt lệnh giao dịch trực tiếp tại quầy giao dịch của Bên A bằng cách điền đầy đủ thông tin vào phiếu lệnh bằng giấy và nộp tại quầy giao dịch của Bên A.
 - b. Đặt lệnh giao dịch từ xa qua điện thoại với Bên A.
 - c. Đặt lệnh giao dịch qua hệ thống giao dịch trực tuyến hợp lệ do Bên A cung cấp bằng thông tin đăng nhập của Khách hàng.
 - d. Phương thức khác theo quy định của Bên A.

Không phụ thuộc vào phương thức đặt lệnh giao dịch do Khách hàng sử dụng, hai bên hiểu và công nhận rằng Bên B đã uỷ thác giao dịch và Bên A thực hiện nghiệp vụ để chuyển (ghi) tất cả lệnh giao dịch đã đặt hợp lệ của Bên B vào hệ thống giao dịch của MXV, theo quy trình, phương thức do MXV quy định và áp dụng với Bên A.
- 1.2. Trường hợp Khách hàng sử dụng phương thức đặt lệnh giao dịch theo Điểm (b), (c), (d) Khoản 1 Điều này thì Khách hàng phải tuân thủ các quy định về các Điều khoản và điều kiện đối với giao dịch điện tử được quy định trong Thỏa thuận giao dịch điện tử và các quy định của pháp luật Việt Nam. Khi đó Khách hàng từ bỏ mọi biện pháp bảo vệ rằng lệnh giao dịch đó không phải bằng văn bản. Bên A sẽ cố gắng thực hiện tất cả các lệnh giao dịch mà Bên A có thể thực hiện được, theo quyết định riêng, chấp nhận cho việc mua, bán hoặc thực hiện các giao dịch trong Hợp đồng này cho Tài khoản giao dịch của Khách hàng.
- 1.3. Giờ đặt lệnh giao dịch: Theo thời gian giao dịch do Bên A quy định cụ thể từng thời kỳ.
- 1.4. Nội dung đặt lệnh giao dịch:
 - a. Số hiệu lệnh.
 - b. Mã giao dịch hợp đồng.
 - c. Mã Thành viên.
 - d. Số tài khoản Khách hàng.
 - e. Lệnh mua hoặc lệnh bán.

- f. Loại lệnh.
 - g. Khối lượng.
 - h. Giá.
 - i. Một số nội dung khác.
- 1.5. Quy định đối với các lệnh giao dịch được đặt
- a. Khách hàng chỉ được đặt lệnh giao dịch khi số dư trong tài khoản ký quỹ giao dịch Hợp đồng KHTC tối thiểu bằng mức ký quỹ ban đầu theo quy định của Bên A căn cứ trên mức quy định ký quỹ của MXV.
 - b. Trường hợp Khách hàng đang bị thiếu ký quỹ và được yêu cầu bổ sung ký quỹ sẽ không được đặt lệnh giao dịch mở thêm trạng thái cho đến khi bổ sung đầy đủ tiền ký quỹ theo quy định của Bên A căn cứ trên mức ký quỹ của MXV.
 - c. Với những lệnh giao dịch chưa được khớp, Khách hàng được quyền yêu cầu Bên A điều chỉnh hoặc hủy lệnh giao dịch. Việc hủy hay điều chỉnh lệnh giao dịch chỉ được thực hiện khi có yêu cầu của Khách hàng bằng văn bản (hoặc bằng các hình thức tương đương văn bản) và chỉ có hiệu lực khi Bên A xác nhận được với MXV, đồng thời thông báo lại cho Khách hàng.
 - d. Lệnh giao dịch có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần.
 - e. Sau khi lệnh giao dịch được khớp, Bên A sẽ thông báo cho Khách hàng bằng điện thoại, tin nhắn SMS và/hoặc gửi xác nhận qua email vào cuối phiên giao dịch (theo thông tin đã đăng ký của Khách hàng).
- 1.6. Các quy định khác về việc đặt lệnh giao dịch:
- a. Giao dịch Hợp đồng KHTC có thể gặp sự biến động lớn về giá, vì thế Khách hàng cần thiết phải chú ý trong việc đặt lệnh giao dịch và thực hiện các yêu cầu của Bên A. **Mỗi lệnh giao dịch phải được Khách hàng đặt theo phương thức quy định tại Điều 3 Hợp đồng này. Khách hàng phải chịu trách nhiệm về tài chính đối với tất cả các giao dịch và cho bất kỳ khoản lỗ nào phát sinh trong quá trình giao dịch.**
 - b. Lệnh giao dịch có hiệu lực trong phiên giao dịch, trừ khi được MXV chỉ định và chấp nhận. Khách hàng sẽ chịu trách nhiệm đối với yêu cầu đặt lệnh được đưa ra hoặc được khớp đủ ngay cả khi báo cáo không chính xác về giá khớp hoặc báo cáo lỗi không thực hiện được.
 - c. Bên A cung cấp một số nền tảng nhập dữ liệu điện tử dựa trên nền tảng Internet nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập các lệnh đặt của Khách hàng trong phần mềm giao dịch do Bên A cung cấp. Khách hàng bắt buộc phải sử dụng hệ thống giao dịch do Bên A cung cấp.
- ## 2. Giới hạn vị thế của Khách hàng
- 2.1. Bên A có quyền thiết lập giới hạn vị thế mở giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng. Việc thiết lập giới hạn sẽ được thể hiện trên hệ thống giao dịch điện tử tại từng thời điểm.
- 2.2. Khách hàng cam kết thực hiện các hành động sau:
- a. Không đặt lệnh giao dịch vượt quá các giới hạn vị thế mở do Bên A thiết lập;
 - b. Bên A có quyền yêu cầu Khách hàng giảm các vị thế mở hiện tại và/hoặc từ chối đặt lệnh mở vị thế mới trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng;
 - c. Khách hàng phải hợp tác với Bên A cũng như MXV cung ứng một cách đầy đủ, trung thực, kịp thời và chính xác các thông tin của Khách hàng trong trường hợp vị thế của Khách hàng rơi vào tình trạng giám sát đặc biệt, vượt mức giới hạn vị thế báo cáo hoặc vượt mức giới hạn vị thế tối đa mà MXV và các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV quy định trong từng thời kỳ;
 - d. Khách hàng đồng ý rằng Bên A và/hoặc, tùy theo quyết định của mình, có quyền thiết lập giới hạn giao dịch cho Tài khoản giao dịch và có thể giới hạn số lượng các vị thế mở (ròng hoặc tổng) mà Khách hàng có thể thực hiện thanh toán, và/hoặc có được qua việc thiết lập giới hạn. Bên A có quyền áp đặt và thực hiện các giới hạn, hoặc từ chối những giới hạn như vậy hay không tùy theo Luật tham chiếu. Khách hàng phải tuân thủ tất cả các giới hạn vị thế do bất kỳ tổ chức quản lý quy định hoặc tổ chức cơ quan có thẩm quyền khác hay bất kỳ một Sở giao dịch hàng hóa nào có liên quan. Ngoài ra, Khách hàng đồng ý thông báo cho Bên A nhanh chóng nếu Khách hàng được yêu cầu nộp báo cáo vị thế với bất kỳ tổ chức quy định hoặc tổ chức khác nào hoặc với bất kỳ Sở giao dịch hàng hóa nào và đồng ý cung cấp cho Bên A với bản photo của bất kỳ báo cáo nào như vậy. Bên A từ chối bất kỳ trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại của Khách hàng liên quan đến các giới hạn vượt quá giới hạn áp dụng của Khách hàng.
- ## 3. Mức phí
- 3.1. Khách hàng sẽ trả toàn bộ phí và các khoản chi phí khác theo quy định của Bên A tại từng thời điểm liên quan đến việc thực hiện giao dịch, thanh toán giao dịch, duy trì tài khoản, sử dụng các dịch vụ, tiện ích của Bên A cho tài khoản của Khách hàng hay cho bất kỳ tài khoản nào khác.
- 3.2. Khách hàng thanh toán theo lệnh của Bên A toàn bộ số tiền tương ứng với từng giao dịch và ngày thanh toán của giao dịch đó hoặc theo yêu cầu của Bên A.

3.3. Khách hàng chấp nhận hoàn trả lại mọi khoản thuế, các nghĩa vụ đóng góp, chi tiêu, phí và/hoặc các khoản chi tiêu khác của Bên A liên quan đến tài khoản, giao dịch của Khách hàng

4. Ký quỹ

- 4.1. Để thực hiện giao dịch Hợp đồng KHTC, Khách hàng phải ký quỹ một khoản tiền và/hoặc một khoản tài sản đảm bảo thuộc danh mục tài sản đảm bảo được Bên A chấp nhận ký quỹ.
- 4.2. Khách hàng đồng ý tại mọi thời điểm, số tiền ký quỹ trong tài khoản giao dịch phải luôn đảm bảo đạt tối thiểu ở mức ký quỹ duy trì. Khi tỷ lệ ký quỹ duy trì của Khách hàng giảm xuống dưới mức quy định, Bên A sẽ gửi thông báo yêu cầu Khách hàng nộp tiền bổ sung cho phần ký quỹ thiếu hụt. Trong khoảng thời gian 72 giờ, nếu Khách hàng không nộp bổ sung số tiền thiếu hụt do Bên A yêu cầu thì Bên A có quyền tắt toán một phần hoặc tất cả vị thế mở của khách hàng để đưa tỷ lệ ký quỹ duy trì về mức quy định. Bất kỳ những Thông báo, cuộc gọi nộp tiền ký quỹ, thay đổi mức ký quỹ cho Khách hàng của Bên A mọi thời điểm không thành công cũng không có nghĩa là Bên A không thông báo, vì thế Khách hàng sẽ không được miễn trừ nghĩa vụ nộp tiền ký quỹ và những thiệt hại do việc thay đổi mức ký quỹ gây ra.
- 4.3. Trong mọi trường hợp Tài khoản bị giảm về dưới mức ký quỹ duy trì tại bất kỳ thời điểm nào mà Bên A không thể liên lạc được với Khách hàng, Bên A sẽ có quyền tắt toán toàn bộ hoặc một phần vị thế của Khách hàng thông qua bất kỳ công cụ sẵn có nào mà không cần thông báo trước. Bằng Hợp đồng này, Khách hàng xác nhận đồng ý với hành động trong trường hợp nêu trên của bên A và cam kết sẽ không có bất kỳ khiếu nại nào đối với Bên A khi Bên A hành động theo đúng quy định trên.
- 4.4. Bên A không có nghĩa vụ phải thiết lập các yêu cầu ký quỹ thống nhất giữa các sản phẩm hoặc cho từng Khách hàng, mức ký quỹ yêu cầu do Bên A đưa ra có thể lớn hơn hoặc bằng mức ký quỹ yêu cầu do MXV công bố. Khi điều chỉnh mức ký quỹ Bên A sẽ thông báo tới khách hàng ít nhất là trước một ngày giao dịch.
- 4.5. Khách hàng chấp nhận và đồng ý rằng Khách hàng sẽ cung cấp các khoản ký quỹ riêng biệt cho các tài khoản khác nhau theo yêu cầu của Bên A, và các khoản ký quỹ đó được sử dụng cho các mục đích khác nhau của Hợp đồng. Dựa trên yêu cầu của Khách hàng, Bên A có thể (nhưng không có nghĩa vụ) chuyển toàn bộ hay một phần khoản ký quỹ của Khách hàng từ một tài khoản bất kỳ sang tài khoản khác hoặc sử dụng những khoản ký quỹ này với bất kỳ mục đích nào theo yêu cầu của Khách hàng.
- 4.6. Bên A và Khách hàng cùng thống nhất việc Bên A sẽ thực hiện tạm khóa/phong tỏa Tài khoản thanh toán của Khách hàng theo chỉ thị qua điện thoại, email của các cán bộ được ủy quyền trong bản Đăng ký thông tin giao dịch là hợp pháp và hợp lệ và Khách hàng phải tự chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện không đúng thẩm quyền (nếu có). Bên A có quyền và Khách hàng chấp nhận việc Bên A ghi âm, lưu giữ các giao dịch qua các phương tiện điện thoại, email giữa Bên A và Khách hàng để sử dụng làm căn cứ khi có tranh chấp giữa hai bên.
- 4.7. Bên A có quyền thu lãi trên khoản Khách hàng thiếu hụt ký quỹ theo mức lãi suất và cách tính toán theo khung quy định của Bên A theo từng thời kỳ và Bên A ghi nợ tài khoản tương ứng với số lãi đó.
- 4.8. Các khoản Khách hàng thanh toán cho Bên A phải bằng loại tiền đang thiếu hụt ký quỹ quy đổi ra Việt Nam đồng. Nếu Khách hàng được yêu cầu thực hiện khấu trừ hoặc trả lại nhưng Khách hàng không thực hiện thì số tiền thiếu hụt ký quỹ tăng lên đúng bằng khoản tiền mà Bên A cần được khấu trừ hay trả lại đó.

Điều 4. Quyền và Nghĩa vụ của Bên A

1. Được quyền tự động trích mọi khoản tiền, tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn: tài khoản tiền gửi, tài khoản ký quỹ, tài sản gửi, tài sản bảo đảm khác và hợp đồng hàng hóa của Khách hàng) để thu phí, thu lãi, ký quỹ bổ sung và các khoản nợ khác của Khách hàng phát sinh từ các dịch vụ mà Bên A thực hiện cho Khách hàng theo Hợp đồng này.
2. Hưởng phí cho các dịch vụ cung cấp cho Khách hàng theo biểu phí của Bên A.
3. Bên A có quyền (nhưng không kèm theo nghĩa vụ) được ghi âm (bằng bất cứ phương tiện gì, bất cứ thời điểm nào) mọi cuộc hội thoại giữa Bên A và Khách hàng, đại diện của Khách hàng. Những ghi âm hội thoại này có thể được dùng làm bằng chứng cho bất kỳ thắc mắc nào của Khách hàng. Bên A có quyền huỷ ghi âm vào bất cứ thời điểm nào mà không thông báo cho Khách hàng.
4. Bên A không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào phát sinh do Khách hàng chậm trễ hoặc gặp khó khăn trong việc chuyển lệnh, truyền đạt nội dung lệnh tới Bên A.
5. Thực hiện đặt lệnh Hợp đồng KHTC khi có lệnh của Khách hàng và thông báo kết quả giao dịch cho Khách hàng sau khi giao dịch đã được thực hiện.
6. Thông báo kết quả giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng. Thông báo số dư tài khoản, các giao dịch được thực hiện hàng ngày, hàng tháng cho Khách hàng.
7. Giữ bí mật các thông tin về Tài khoản và giao dịch của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quyền và Nghĩa vụ của Khách hàng

1. Sở hữu hợp pháp Vị thế mở của các Hợp đồng KHTC và chịu mọi trách nhiệm, nghĩa vụ phát sinh từ các vị thế đó.
2. Nhận các khoản lợi nhuận gắn liền với các giao dịch và tài sản phát sinh.
3. Thực hiện các quyền của người sở hữu tiền và hàng hóa theo quy định của pháp luật.
4. Yêu cầu Bên A cung cấp các thông tin liên quan đến giao dịch và Tài khoản giao dịch của Khách hàng.
5. Có quyền rút một phần hoặc toàn bộ tiền, tài sản khỏi tài khoản khi không có nhu cầu giao dịch hoặc chấm dứt Hợp đồng KHTC.
6. Được Bên A thông báo về các thay đổi về biểu phí, thủ tục và các chính sách khác của Bên A.
7. Chủ động theo dõi số dư ký quỹ, tỷ lệ ký quỹ trên Tài khoản giao dịch, theo dõi các Thông báo/Báo cáo của Bên A. Duy trì mức ký quỹ đảm bảo giao dịch và/hoặc bổ sung ký quỹ theo quy định khi có thông báo của Bên A và/hoặc MXV.
8. Thanh toán phí giao dịch và các khoản phí dịch vụ khác phát sinh do Bên A theo biểu phí cung cấp dịch vụ của Bên A công bố từng thời kỳ.
9. Bảo mật các thông tin, tài liệu liên quan đến Bên A, giao dịch và Hợp đồng này.
10. Thanh toán các khoản phí và nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với Bên A và/hoặc MXV và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của Hợp đồng này, các nghĩa vụ khác theo quy định của các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông và các quy định khác theo pháp luật Việt Nam.
11. Bồi thường toàn bộ thiệt hại mà Bên A gánh chịu do hành vi vi phạm các nghĩa vụ Hợp đồng của Khách hàng gây ra.
12. Bằng việc ký kết Hợp đồng này, Khách hàng đồng ý, chấp thuận và cam kết tuân thủ các điều kiện, điều khoản hợp đồng giao dịch hàng hóa tại các hợp đồng được ký kết với Bên A và chấp thuận không điều kiện việc áp dụng các quy định của MXV được ban hành từng thời kỳ theo quy định có liên quan đến và các văn bản thay thế/bổ sung cho Hợp đồng này.
13. Cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo pháp luật liên quan để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
14. Cam kết các thông tin, bao gồm nhưng không giới hạn ở thông tin cá nhân, cung cấp cho Bên A theo Hợp đồng này là chính xác, đầy đủ, trung thực, chịu mọi trách nhiệm phát sinh từ hoặc liên quan đến việc cung cấp thông tin chậm trễ, thiếu trung thực, không chính xác hoặc không đầy đủ của Khách hàng.
15. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này, quy định của MXV và pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Tắt toán Tài khoản giao dịch và các quyền khác

1. Khi Khách hàng không thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào đối với Bên A và/hoặc MXV, bao gồm nhưng không giới hạn các trường hợp dưới đây, Khách hàng sẽ bị coi là mất khả năng thanh toán:
 - a. Khách hàng không nộp tiền bổ sung ký quỹ đối với phần ký quỹ bị thiếu hụt trên tài khoản giao dịch của Khách hàng mở tại Bên A;
 - b. Không thanh toán các khoản phí theo quy định của Bên A và/hoặc MXV;
 - c. Không thực hiện bất kỳ khoản thanh toán nào theo quy định của Hợp đồng;
 - d. Khách hàng qua đời, mất khả năng nhận thức, và các trường hợp khác được coi là không thể ra được quyết định, mất quyền công dân (đối với Khách hàng cá nhân), giải thể hoặc phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động (đối với Khách hàng tổ chức);
 - e. Các trường hợp khác theo đánh giá của Bên A.
2. Trường hợp khách hàng bị mất khả năng thanh toán, Bên A có quyền thực hiện, không giới hạn ở các công việc sau:
 - a. Tắt toán hoặc đóng một phần hoặc tất cả các vị thế mở của Khách hàng dưới bất kỳ hình thức nào ở mức giá hợp lý;
 - b. Hủy bỏ bất kỳ hoặc tất cả các lệnh đặt chờ mở vị thế của Hợp đồng KHTC hoặc bất kỳ cam kết nào khác được uỷ quyền thực hiện cho Khách hàng;
 - c. Yêu cầu Khách hàng xử lý kịp thời và đầy đủ bất kỳ hoặc tất cả các nghĩa vụ của Khách hàng với Bên A ngay khi đến hạn và phải trả;
 - d. Chấm dứt bất kỳ hoặc tất cả các nghĩa vụ của Bên A thực hiện trong tương lai cho Khách hàng;
 - e. Các hành động khác, tùy theo quyết định của mình khi Bên A thấy cần thiết hoặc thích hợp.
3. Bên A sẽ nỗ lực tối đa thông báo cho Khách hàng về ý định thực hiện bất kỳ hành động nào của mình được nêu trong Khoản 2 Điều này trước khi thực hiện, trừ trường hợp bất khả kháng.
4. Khách hàng phải chịu trách nhiệm thanh toán bất kỳ khoản thiếu hụt nào còn lại trong mỗi Tài khoản giao dịch sau khi Bên A đã thực hiện bất kỳ hành động nào của mình được nêu trong Khoản 2 Điều này.

Điều 7. Xử lý tài sản ký quỹ

1. Bên A có quyền sử dụng đối với bất kỳ hoặc tất cả các tài sản đảm bảo thuộc về Khách hàng để đảm bảo cho các nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với Bên A và/hoặc MXV.
2. Bên A đều có quyền quyết định số tiền, thứ tự và phương thức xử lý tài sản ký quỹ và thực hiện các biện pháp khắc phục

sẵn có cho bên nhận bảo đảm theo Luật tham chiếu. Nếu không có sự đồng ý của Bên A, Khách hàng sẽ không được phép sở hữu bất kỳ tài sản ký quỹ nào đang có trong Tài khoản giao dịch của Khách hàng, dù đang thuộc sở hữu hay sau này mới có được.

Điều 8. Phí giao dịch và các loại thuế, phí khác

1. Khách hàng đồng ý thanh toán đúng hạn các chi phí phát sinh trong quá trình giao dịch và các loại thuế, phí khác có liên quan căn cứ trên Thông báo tại từng thời kỳ của Bên A và/hoặc MXV.
Thời điểm thanh toán các khoản chi phí nêu trên căn cứ theo quy định của Bên A và/hoặc theo công bố của MXV.
Trong trường hợp, Khách hàng không thanh toán đúng hạn, Bên A sẽ thực hiện các hành động được nêu tại Khoản 2 Điều 6 Hợp đồng này.
Ngoài ra, Khách hàng sẽ phải chịu tất cả các tổn thất, chi phí để hoàn trả Bên A cho các khoản nợ, tất cả các chi phí phát sinh, bao gồm cả phí pháp lý hợp lý liên quan đến các hành động thu nợ. Khách hàng đồng ý trả lãi trên phần nợ và phần thiếu hụt ký quỹ với mức lãi suất trung bình trên thị trường của 03 (ba) ngân hàng thương mại Ngân hàng Ngoại thương Vietcombank; Ngân hàng Kỹ thương Techcombank và Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV công bố tại thời điểm thiếu hụt với mức lãi suất bằng mức lãi suất cho vay thời hạn 12 tháng phát sinh cộng biên độ 5%/năm nhưng không quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố đối với loại cho vay tương ứng.
2. Bên A được quyền tính phí giao dịch và các loại phí khác trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng căn cứ trên:
 - a. Khối lượng giao dịch của Khách hàng;
 - b. Tất cả các khoản hoa hồng, phí và các chi phí khác phát sinh hoặc nợ liên quan đến Hợp đồng được thực hiện và/hoặc thanh toán bù trừ bởi Bên A được quy định bởi MXV;
 - c. Tất cả các khoản phí khác, tiền phạt, và các chi phí phát sinh hoặc có liên quan đến Hợp đồng hoặc các giao dịch khác trong hoặc cho Tài khoản giao dịch được Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV quy định;
 - d. Bất kỳ khoản thuế áp dụng nào;
 - e. Bất kỳ khoản phí liên quan đến phí dịch vụ khác tính vào Tài khoản giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn, phí chuyển khoản ngân hàng, phí báo cáo và phí giao dịch nếu có;
 - f. Bất kỳ khoản nợ nào Khách hàng đối với tài khoản giao dịch mở tại Bên A. Trong trường hợp Tài khoản giao dịch được chuyển sang một thành viên kinh doanh khác, Khách hàng có thể bị tính phí chuyển đổi và/hoặc phí dịch vụ.
3. Bên A không có nghĩa vụ phải trả bất kỳ khoản tiền lãi phát sinh nào đối với ký quỹ khả dụng trong bất kỳ Tài khoản giao dịch nào của Khách hàng mở tài Bên A.
4. Bên A không có nghĩa vụ thanh toán hoặc tính toán cho Khách hàng về bất kỳ thu nhập hoặc lợi ích nào có thể được lấy ra từ việc sử dụng tiền, các khoản tương đương tiền hoặc bất kỳ tài sản nào khác trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng.

Điều 9. Đồng tiền giao dịch

Tất cả các khoản: (i) Tiền ký quỹ ban đầu; (ii) Tiền Ký quỹ bổ sung cho các mục đích ký quỹ; (iii) Lợi nhuận; (iv) Thua lỗ trên Tài khoản giao dịch của Khách hàng sẽ được thực hiện bằng Việt Nam đồng (VNĐ), trừ khi pháp luật có quy định khác. Trong các giao dịch được niêm yết ở các Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV, Bên A được quyền quy đổi các khoản tiền liên quan trên trong Tài khoản giao dịch của Khách hàng ra ngoại tệ căn cứ trên tỷ giá hối đoái được công bố bởi Ngân hàng thanh toán có liên kết với MXV.

Điều 10. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Nếu Khách hàng tham gia bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng ngoại tệ hoặc nếu các khoản tiền và tài sản do Khách hàng nộp liên quan đến việc sử dụng một khoản ngoại tệ thì bất kỳ khoản lãi hoặc lỗ nào phát sinh do sự biến động tỷ giá hối đoái ảnh hưởng đến đồng tiền đó sẽ hoàn toàn do Khách hàng chịu.

Điều 11. Giao nhận hàng hoá và vận chuyển

Khách hàng phải chấp hành nghĩa vụ báo cáo, và bắt buộc tuân thủ các quy định và yêu cầu giải trình về giao dịch và Tài khoản giao dịch của mình đối với một số vị thế lớn, giới hạn vị thế báo cáo, giới hạn vị thế tối đa theo các quy định do MXV ban hành và các Sở giao dịch hàng hóa nước ngoài có liên thông với MXV. Khách hàng thừa nhận rằng, việc thực hiện và chấp nhận giao hàng vật chất có thể liên quan đến mức độ rủi ro cao hơn nhiều so với việc tất toán trạng thái bằng cách bù trừ vị thế. Bên A không kiểm soát, cũng như không đảm bảo về chất lượng, hoặc dung sai của bất kỳ mặt hàng nào được giao trong việc thực hiện Hợp đồng. Khách hàng hiểu rằng, trừ khi các thông số kỹ thuật trong đặc tả Hợp đồng trái ngược nhau, mọi Hợp đồng KHTC dự tính giao hàng, Khách hàng đều phải thông báo kịp thời cho Bên A. Khi Khách hàng có ý định nhận hàng (các vị thế mua - long), Khách hàng phải nộp đủ tiền cho Bên A ghi đầy đủ, rõ ràng giá trị của hàng hoá ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày Thông báo đầu tiên; Trường hợp các vị thế

bán (short), Khách hàng phải gửi hàng vào kho theo chỉ định ít nhất bốn (4) ngày làm việc trước ngày giao dịch cuối cùng. Ngoài ra, Khách hàng cần có đủ tiền để nhận hàng và Bên A phải có đủ hồ sơ, giấy tờ cần thiết trong khoảng thời gian trên.

Điều 12. Thông báo/Báo cáo sao kê tài khoản

1. Khách hàng sẽ nhận được Thông báo/Báo cáo sao kê trước 9h sáng hàng ngày.
2. Nếu Khách hàng không nhận được Thông báo/Báo cáo sao kê hoặc nội dung Thông báo/Báo cáo sao kê phát sinh chênh lệch so với thực tế hoặc so với số tiền yêu cầu bổ sung ký quỹ thì Khách hàng có nghĩa vụ phản hồi lại cho Bên A về vấn đề này trong khoảng thời gian 24h bằng email hoặc văn bản ngay sau khi nhận được Thông báo/Báo cáo sao kê Tài khoản.
3. Trong trường hợp vượt quá thời gian nêu tại Khoản 2 Điều này, việc thực hiện kết quả sao kê hay các báo cáo coi như đã được Khách hàng phê duyệt và Khách hàng không có quyền áp đặt Bên A về bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến các giao dịch được đề cập đến trong Thông báo/Báo cáo sao kê.
4. Địa chỉ gửi Thông báo/Báo cáo sao kê tài khoản sẽ được Bên A sử dụng từ thông tin của Khách hàng trong Hợp đồng này.
5. Khách hàng có trách nhiệm kiểm tra thư điện tử (email) của mình để nhận các báo cáo, sao kê chi tiết các giao dịch và các thông báo khác của Bên A.
6. Khách hàng phải thông báo ngay cho Bên A về bất kỳ khó khăn trong việc truy cập, mở hoặc bằng cách khác xem một tài liệu truyền qua điện tử hoặc thông tin.

Điều 13. Cam kết và bảo đảm

Khách hàng cam đoan, bảo đảm và đồng ý các thỏa thuận với Bên A rằng:

1. Khách hàng, nếu là cá nhân, đại diện pháp lý phải đảm bảo đủ điều kiện của Luật tham chiếu để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng này.
2. Khách hàng, nếu là pháp nhân, cam đoan phải là tổ chức hợp lệ, hợp pháp hiện có và có thẩm quyền để tham gia ký vào Hợp đồng này, cũng như đăng ký mở Tài khoản và tham gia vào các giao dịch trong Hợp đồng như được đề cập ở đây. Khách hàng cần phải hiểu rõ hơn rằng, người thực hiện ký Hợp đồng này phải là người đã được ủy quyền hợp lệ và có thẩm quyền làm như vậy.
3. Khách hàng cũng như bất kỳ đối tác nào, kể cả nhân viên hay giám đốc của Bên A đã được tiết lộ trước đó bằng văn bản cho Bên A.
4. Khách hàng đảm bảo rằng Khách hàng sẽ duy trì Tài khoản của mình và tự chịu trách nhiệm về việc tuân thủ Luật tham chiếu.
5. Khách hàng đã xác định rằng việc giao dịch hàng hoá là phù hợp với Khách hàng, thận trọng trong mọi khía cạnh, không vi phạm Luật tham chiếu hoặc bất kỳ luật, quy định, phán quyết, sắc lệnh, trật tự, hoặc thỏa thuận mà Khách hàng hoặc tài sản của Khách hàng bị ràng buộc hoặc ràng buộc.
6. Không có thỏa thuận bằng văn bản riêng giữa Khách hàng và Bên A về sự từ bỏ, Bên A tùy theo quyết định của mình, có thể, nhưng sẽ không có nghĩa vụ phải chấp nhận từ các nhà môi giới khác. Hợp đồng được thực hiện bởi các nhà môi giới đó trên một trao đổi cho Khách hàng và đề nghị được "từ bỏ" cho Bên A để thanh toán và/ hoặc tiếp tục duy trì Tài khoản.
7. Tất cả các phản hồi được thực hiện liên quan đến Hợp đồng này kèm theo (bao gồm bất kỳ giấy tờ, tài liệu cung cấp kèm theo) là đúng, chính xác và đầy đủ.
8. Khách hàng đồng ý thông báo kịp thời cho Bên A bằng văn bản nếu bất kỳ bảo đảm và đại diện nào ở trên trở nên không chính xác hoặc bằng cách nào đó không còn đúng, đầy đủ và chính xác hoặc nếu có bất kỳ thay đổi quan trọng nào trong thông tin của Khách hàng.
9. Khách hàng phải chấp nhận vô điều kiện việc hợp tác với Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn việc bị phong tỏa một phần hoặc toàn bộ tài khoản, hạn chế hoặc dừng rút tiền, không mở lệnh mới cho đến khi hoàn thành xong quá trình truy xét, làm rõ, điều tra, liên quan đến giao dịch đáng ngờ của khách hàng.
10. Khi mở tài khoản giao dịch và trong thời gian sử dụng tài khoản, Khách hàng cam kết:
 - a. Không là hoặc liên quan đến đối tượng thuộc: (i) Danh sách đen và danh sách cảnh báo theo quy định của pháp luật về chống rửa tiền; (ii) Danh sách tổ chức, cá nhân liên quan đến khủng bố, tài trợ khủng bố theo quy định của pháp luật về phòng, chống tài trợ khủng bố; (iii) Các danh sách về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố khác được Cơ quan có thẩm quyền áp dụng trong từng thời kỳ hoặc trong các văn bản pháp luật khác.
 - b. Đã và sẽ tìm hiểu, nắm bắt, tuân thủ các quy định của: (i) Pháp luật quốc tế; (ii) Pháp luật của Việt Nam; (iii) Quy định của MXV; (iv) Quy định của các tổ chức ở nước ngoài về phòng, chống rửa tiền và chống tài trợ khủng bố;
 - c. Tuân thủ, phối hợp thực hiện theo yêu cầu bằng văn bản của: (i) Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam;

(ii) MXV; (iii) Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV khi có bằng chứng, dấu hiệu hoặc cơ sở cho rằng giao dịch của Khách hàng vi phạm quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế hoặc quy định của MXV, của các tổ chức ở nước ngoài về phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.

Trong trường hợp Khách hàng vi phạm quy định tại Khoản 10 Điều 13 của Hợp đồng này, Bên A hoặc MXV được quyền áp dụng bất kỳ biện pháp nào tùy theo đánh giá của Bên A hoặc MXV mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào, bao gồm nhưng không giới hạn: Trì hoãn, tạm dừng, ngừng giao dịch, phong tỏa tài khoản, tạm giữ tài sản, chấm dứt cung cấp bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào, chấm dứt Hợp đồng.

Điều 14. Điều khoản chung

1. Luật tham chiếu

Hợp đồng và Thỏa thuận liên quan đến Tài khoản này phải tuân theo: (i) Luật thương mại 2005; Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 và Nghị định 51/2018/NĐ-CP ngày 09/04/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá qua Sở giao dịch hàng hoá và các văn bản sửa đổi, bổ sung; (ii) Tất cả các Điều lệ, Quy chế, Quy định hay quy trình được xây dựng và ban hành bởi MXV, Sở Giao dịch hàng hóa ở nước ngoài có liên thông với MXV; (iii) Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

2. Giới hạn và miễn trừ trách nhiệm

Khách hàng sẽ không có quyền khiếu nại đối với Bên A cho bất kỳ tổn thất gây ra trực tiếp hoặc gián tiếp bởi: (i) các hạn chế, quy định, quy tắc, quyết định hoặc lệnh của Chính phủ, Bộ Công Thương, các Cơ quan Tư pháp quy định hoặc tự điều chỉnh; (ii) đình chỉ hoặc chấm dứt giao dịch; (iii) chiến tranh, xáo trộn dân sự hoặc lao động; (iv) chậm trễ hoặc không chính xác trong việc truyền tải hoặc báo cáo đơn đặt hàng do sự cố hoặc lỗi của các dịch vụ máy tính, truyền tải, truyền thông hoặc các cơ sở thực hiện; (v) sự thất bại hoặc trì hoãn bởi bất kỳ Sở giao dịch hàng hóa hoặc thanh toán bù trừ nào để thực thi các quy tắc của các cơ quan này hoặc trả cho Bên A bất kỳ khoản ký quỹ nào có liên quan đến tài khoản của Khách hàng; (vi) sự thất bại hay trì hoãn của bất kỳ ngân hàng, tổ chức thanh toán bù trừ, hoặc người khác mà theo các quy tắc trao đổi có liên quan đang giữ tiền của Khách hàng, hoặc tài sản khác để thanh toán hoặc cung cấp tương tự cho Bên A; (v) bất kỳ nguyên nhân này hay nguyên nhân khác ngoài sự kiểm soát của Bên A; (vi) là kết quả bất kỳ hành động nào của Bên A hoặc các đại lý của Bên A tuân thủ Luật tham chiếu; (vii) là kết quả bất kỳ hành động nào của Bên A liên quan đến việc thực hiện các biện pháp khắc phục sẵn có theo quy định của Hợp đồng này; (viii) đối với hành vi hoặc thiếu sót của những người không làm việc và không giám sát bởi Bên A, Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào ngoại trừ trường hợp những thiệt hại đó phát sinh trực tiếp từ sự sơ suất bất thành văn hoặc hành vi sai trái cố ý của Bên A. Trong mọi trường hợp bên A sẽ không chịu trách nhiệm với Khách hàng về những thiệt hại do hậu quả, ngẫu nhiên hoặc đặc biệt, ngay cả khi được thông báo về khả năng thiệt hại đó.

3. Thông tin thị trường

Khách hàng nhận thức rằng: (i) bất kỳ thông tin nào của Bên A gửi đến Khách hàng không có nghĩa tạo thành một khuyến nghị bán hoặc mua nào; (ii) các khuyến nghị và thông tin, mặc dù dựa trên thông tin thu được từ các nguồn tin đáng tin cậy của Bên A, là độc lập đối với hoạt động của Bên A, có thể không đầy đủ, không cần phải xác minh và sẽ không làm cơ sở cho bất kỳ quyết định nào của Khách hàng; (iii) Bên A không đại diện, bảo đảm và sẽ không chịu trách nhiệm về tính chính xác hoặc đầy đủ của bất kỳ thông tin hoặc khuyến nghị được cung cấp cho Khách hàng; (iv) Các khuyến nghị cho Khách hàng về bất kỳ giao dịch cụ thể nào, tại bất kỳ thời điểm nào có thể khác nhau giữa các chuyên viên phân tích của Bên A do tính đa dạng trong phân tích các yếu tố cơ bản, kỹ thuật và có thể khác với bất kỳ khuyến cáo tiêu chuẩn của Bên A; (v) Bên A không có nghĩa vụ hoặc trách nhiệm cập nhật bất kỳ khuyến nghị thị trường nào hoặc thông tin mà Bên A liên lạc với Khách hàng.

4. Ghi âm

Bên A được phép (không có nghĩa vụ) ghi lại (bằng bất cứ phương tiện nào, thời gian nào) bất cứ sự giao tiếp nào (thông qua bất cứ hình thức, phương tiện nào) giữa Bên A và Khách hàng hay bất cứ cá nhân, cơ quan đại diện cho Khách hàng. Khách hàng theo đây thừa nhận tất cả các bản ghi được Bên A ghi lại trên đây là có giá trị pháp lý và Bên A có thể dùng các bản ghi này làm bằng chứng trong trường hợp có tranh chấp.

5. Toàn bộ Hợp đồng

Hợp đồng này là toàn bộ thỏa thuận giữa Bên A với Khách hàng và thay thế tất cả các thỏa thuận bằng lời nói và bằng văn bản trước đó giữa các Bên liên quan đến nội dung của Hợp đồng này.

6. Miễn trừ, sửa đổi và chuyển giao

Việc không thực thi bất kỳ lúc nào hay bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này sẽ không được hiểu là sự từ bỏ điều khoản đó của Bên A cũng như bất kỳ cách nào để ảnh hưởng đến tính hợp lệ của Hợp đồng này hoặc quyền của Bên A sau đó để thực thi mọi điều khoản của Hợp đồng này. Sự miễn trừ bất kỳ vi phạm nào của Hợp đồng này sẽ không được hiểu là sự miễn trừ bất kỳ vi phạm nào khác hoặc tiếp theo. Không có điều khoản nào của Hợp đồng này có thể được

miễn trừ hoặc sửa đổi bởi Khách hàng trừ khi việc miễn trừ hoặc sửa đổi đó được viết bằng văn bản và được ký bởi người có thẩm quyền của Bên A. Bên A có thể chỉ định, chuyển giao, hoặc chuyển các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này cho Thành viên kinh doanh khác. Hợp đồng này sẽ ràng buộc bởi đại diện cá nhân và người kế thừa hợp pháp của Khách hàng trong việc thực hiện các quyền lợi của Bên A. Những người kế nhiệm của Bên A có thể bao gồm cả trong các trường hợp sáp nhập, chuyển nhượng, hợp nhất hay hình thức khác.

7. Hiệu lực từng phần của điều khoản

Nếu bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này bị vô hiệu hoặc không hợp lệ theo Luật tham chiếu, thì điều khoản đó sẽ không có hiệu lực chỉ trong phạm vi của việc vô hiệu như vậy mà không làm mất hiệu lực các điều khoản còn lại của Hợp đồng này.

8. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này có thể được chấm dứt bởi Bên A hoặc Khách hàng ngay lập tức nếu một bên có thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Tuy nhiên, trong trường hợp Khách hàng phá sản, chết, giải thể, mất tư cách pháp nhân hoặc không nộp đủ tiền ký quỹ, Bên A có thể chấm dứt ngay lập tức mà không cần thông báo trước cho Khách hàng. Trong trường hợp chấm dứt nhưng Bên A không thể tất toán các vị thế trong Tài khoản theo các quyền được quy định trong Hợp đồng này, Khách hàng phải tất toán ngay các vị thế đó hoặc chuyển các vị thế đó sang Thành viên kinh doanh khác.

Nếu Khách hàng không tuân thủ, Bên A có thể tất toán các vị thế và Khách hàng đồng ý bồi thường để giữ cho Bên A không bị tổn hại bởi bất kỳ hay tất cả các thiệt hại của việc thanh lý đó. Mặc dù có bất kỳ chấm dứt nào, Khách hàng phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Bên A phát sinh dưới đây bao gồm, nhưng không giới hạn như: thanh toán số dư nợ, hoa hồng, lệ phí, bao gồm cả phí liên quan đến việc chuyển Tài khoản cho một Thành viên kinh doanh khác. Việc chấm dứt Hợp đồng này sẽ không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các bên phát sinh từ các giao dịch ký kết trước khi chấm dứt.

9. Tài khoản duy nhất

Khách hàng đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của Hợp đồng đăng ký mở Tài khoản. Khách hàng tuyên bố rằng, đây là Tài khoản duy nhất và không ai khác có quyền lợi trong tài khoản này.

10. Pháp luật và giải quyết tranh chấp

Pháp luật được sử dụng để điều chỉnh và giải thích đối với Hợp đồng này là pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này trước hết được giải quyết trên cơ sở thương lượng và hoà giải. Trường hợp hoà giải không thành, các bên đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam phân xử, mọi chi phí sẽ do bên thua kiện chịu.

Hợp đồng gồm 9 (chín) trang, được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

Chữ ký Khách hàng

Ngày tháng năm

Họ và tên Khách hàng